TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** TỈNH LONG AN Bản án số: 45/2023/DS-ST Ngày: 11-5-2023 V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng và yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Chánh Nhật- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tiêu Nhất V, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974;
- Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 2000;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và ông T1: Bà Ngô Thị N, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2022) Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị N, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tiêu Nhất V *trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T và ông Tiêu Nhất V là anh em cô cậu. Mẹ của ông T là cô ruột của ông V.

Nguyên vào ngày 19 tháng 02 năm 2021, ông Tiêu Nhất V có thỏa thuận hợp đồng xây dựng nhà cho ông Nguyễn Văn T với diện tích 5m x 8.74m = 43.7m^2 gồm hai tầng (một trệt, một lầu) với giá tiền công xây dựng là 1.450.000đ/m^2 tổng số tiền phải trả là 126.730.000 đồng. Các bên có làm Giấy hợp đồng nhưng hiện bà Ngô Thị N là vợ ông T giữ nên ông V không cung cấp cho Tòa án. Theo thỏa thuận thì tiền vật tư do ông T mua, ông V phụ trách công thợ, khi đó không có thỏa thuận thời gian hoàn thành. Thời gian xây dựng là ngày 19/02/2021 đến tháng 09/2021, trong đó có thời gian tạm ngừng do dịch bệnh covid là 03 tháng. Về kết cấu nhà do các bên thỏa thuận và quá trình xây dựng ông V làm theo yêu cầu ông T. Ông V có nhận số tiền tạm ứng trước là 80.000.000đ. Như vậy, ông T còn nợ lại số tiền là 126.730.000 đồng – 80.000.000 đồng = 46.730.000 đồng

Trong quá trình làm nhà có phát sinh thêm phần diện tích sân trước là 3m x 5m = 15m^2 phải làm nền lót gạch và ốp gạch cột, ông V làm thêm là 7 ngày công, mỗi ngày 500.000 đồng là 3.500.000 đồng và 02 người thợ phụ làm trong 3 ngày là 500.000 đồng x 2 người x 3 ngày = 3.000.000 đồng, phần tiền 02 thợ phụ do ông V đã trả xong. Do đó, ông V yêu cầu ông T phải trả thêm số tiền là 6.500.000 đồng. Phần phát sinh thêm các bên không có lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói.

Tổng cộng tiền công xây dựng mà ông T còn nợ là 46.730.000 đồng + 6.500.000 đồng= 53.230.000 đồng. Thời điểm thỏa thuận ông T là người thỏa thuận trực tiếp với ông V nên ông V chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả tiền công xây dựng, không yêu cầu đối với bà Ngô Thị N.

Hiện nay, bà N cho rằng nhà bị thấm cần ông V phải khắc phục nhưng do các bên có mâu thuẫn nên ông V không thể khắc phục được. Trước đây, khi thỏa thuận xây dựng thì các bên không có thỏa thuận về việc khắc phục phần bị hư hỏng như thế nào mà theo thông lệ nếu lãnh công thợ thì ông V chỉ phải làm lại phần hư còn vật tư chủ đầu tư vẫn phải chịu nên ông V đồng ý trừ lại 5.000.000 đồng tương đương 10 ngày công để phụ ông T khắc phục nhà bị thấm. Do đó, ông V yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ là 53.230.000 đồng – 5.000.000 đồng = 48.230.000 đồng.

Về phần nhà vệ sinh trên tầng 1, trước đây ông T có yêu cầu, tuy nhiên do diện tích sàn nhỏ không thể vừa làm phòng vừa làm nhà vệ sinh nên ông T đồng ý chỉ làm phòng mà không làm nhà vệ sinh, và hiện tại vị trí chỗ làm nhà vệ sinh đã được làm

phòng thay thế. Do đó, ông không đồng ý trừ phần tiền làm nhà vệ sinh vào phần sân nhà theo yêu cầu của bà N.

Ngoài ra, ngày 28 tháng 10 năm 2021, do ông T chưa thanh toán phần tiền xây nhà còn nợ nên ông V cùng với vợ là Võ Thị T2 và cha ruột là Tiêu Văn H đến nhà ông T đòi tiền. Do các bên có lời lẽ xúc phạm nên xãy ra đánh nhau. Con của ông T tên Nguyễn Hữu T1 là cháu của ông V nhưng có lời nói xúc phạm nên ông V có dùng tay đánh vào ông T1 nhưng không trúng. Khi đó, ông T và ông T1 xông lại đánh ông V, ông T dùng tay gây thương tích ở mặt, còn ông T1 dùng chân đạp vào vai trái dẫn đến ông V bị trật khớp vai. Lúc đó, có mặt cha ruột và vợ của ông V, còn bà N vợ ông T thì không có mặt, lát sau bà N có chạy tới can ngăn. Sau đó, ông V bị đau vai nên đến phòng khám của bác sĩ Phan Văn Q để mua thuốc nhưng do ông quá đau nên bác sĩ Quan đã đưa ông vào bệnh viện Đ vào lúc 8 giờ 24 phút ngày 28/10/2021, khi vào viện điều trị phải nẹp vai trong thời gian 20 ngày. Chi phí điều trị với tiền khám, chữa bệnh là 1.183.000 đồng. Trước đây, ông V yêu cầu ông T, ông T1 phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh nêu trên nhưng nay ông V xác định rút yêu cầu này. Tuy nhiên, ông V yêu cầu tiền công lao động từ 28/10/2021 đến ngày 18/11/2021 phải điều trị trật khớp không thể đi làm (thể hiện theo sổ khám bệnh, giấy chứng nhận thương tích) là 20 ngày x 500.000 đồng =10.000.000 đồng. Thời điểm tháng 10/2021, ông V đang nhận xây dựng cửa hàng buôn bán thức ăn nuôi tôm ở ấp B, xã P, huyện C của ông Đàm Lê Lâm B. Ông V nhận ăn công thợ, tức là nhận xây dựng tính theo ngày công, vật tư thì người đầu tư chịu. Sau khi thỏa thuận thì ông V có thỏa thuận với những người thợ khác cùng đến hỗ trợ xây dựng. Do đó, khi ông V bị thương thì phải thuê thêm người thợ khác đến làm thay cho ông. Sau khi ông V hết đau thì công trình cũng hoàn thành nên ông V bị mất khoảng thu nhập từ mỗi ngày công là 500.000 đồng do ông V là thợ chính.

Do ông T và ông T1 cùng gây thương tích nên ông V yêu cầu ông T và cháu T1 liên đới bồi thường cho ông những ngày công lao động bị mất là: 10.000.000 đồng.

Người đại diện ủy quyền hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn T, *ông* Nguyễn Hữu T1 *và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà* Ngô Thị N *trình bày như sau:*

Bà Ngô Thị N thống nhất với ông Tiêu Nhất V về việc ông Nguyễn Văn T và ông Tiêu Nhất V có thỏa thuận xây dựng nhà cho ông T. Về diện tích xây dựng, giá thỏa thuận, thời gian thực hiện xây dựng đúng theo trình bày của ông V. Tuy nhiên, các bên không có lập hợp đồng như ông V trình bày. Sau khi xây dựng xong, ông T còn thiếu lại 46.000.000 đồng. Nhưng do nhà xây xong có một số chỗ bị nứt nên ông T chưa trả tiền mà đợi ông V khắc phục xong mới thanh toán đủ.

Đối với phần sân trước mà ông V trình bày có thực hiện xây dựng thêm có diện tích khoảng 3m x 5m= 15m^2, lúc đó ông V làm cùng 02 thợ phụ tổng cộng là 8.5

ngày công x 500.000 đồng = 4.250.000 đồng. Trước đây, các bên có thỏa thuận xây nhà vệ sinh trên tầng 01 nhưng ông V không thực hiện nên phần sân trước phải được trừ vào phần nhà vệ sinh nêu trên nhưng đây chỉ là thỏa thuận miệng không có lập văn bản. Do đó, ông T chỉ còn nợ số tiền 46.000.000 đồng, mà không đồng ý trả tiền công thợ đối với phần sân trước là 6.500.000 đồng theo yêu cầu của ông V.

Mặt khác, hiện nay nhà bị thấm cần phải khắc phục lại với chi phí khoảng 23.000.000 đồng, bao gồm tiền công thợ và tiền vật tư, do ông V làm hư nên phải bồi thường phần vật tư để sửa chữa lại. Trước đây, do anh em bà con nên không có thỏa thuận cụ thể bằng văn bản, tuy nhiên do ông V làm hư nên phải chịu toàn bộ. Như vậy, ông T chỉ đồng ý trả số tiền còn lại 23.000.000 đồng.

Về yêu cầu ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T1 bồi thường tiền công lao động bị mất trong thời gian 20 ngày là 10.000.000 đồng thì ông T và ôngTrường không đồng ý, do quá trình xô xát là lỗi của hai bên. Ông V là người đánh con của bà N trước. Lúc đó, không có mặt của bà N nhưng sau khi nghe đánh nhau thì bà N có đi xuống và căn ngăn. Theo bà N biết thì cửa hàng buôn bán thức ăn nuôi tôm được ông V xây dựng đã hoàn thành trước ngày 28/10/2021. Còn việc ông Đàm Lê B trình bày hoàn thành trong tháng 11/2021 thì bà N không đồng ý. Về phía vợ ông V cũng có đánh ông T nhưng ông T không có yêu cầu. Ông T và ông T1 không đồng ý bồi thường tiền công vì thời điểm đó ông V không có việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tiếu Nhất V1 yêu cầu ông T và ông T1 trả số tiền khám, chữa bệnh là 1.183.000 đồng, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Nhất V yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ theo hợp đồng xây dựng nhà là 45.980.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông V đối với số tiền 2.250.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của ông Tiêu Nhất V về việc buộc ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Hữu T1 phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường tiền công lao động bị mất là 19 ngày với với tiền 9.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền theo hợp đồng xây dựng còn nợ và yêu cầu đòi bồi thường tiền công lao động bị mất do bị đơn gây thương tích nên

xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng xây dựng và bồi thường thiệt hại về sức khỏe được quy định tại Khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét bị đơn cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo quy định điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng xây dựng nhà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ sự thừa nhận của các bên có cơ sở xác định giữa ông Nguyễn Văn T và ông Tiêu Nhất V có giao kết hợp đồng xây dựng nhà vào ngày 19/02/2021. Về nội dung thỏa thuận các bên thống nhất về diện tích xây dựng là 43.7m^2, tiền công thực hiện là 126.730.000 đồng, ông T đã đưa trước số tiền 80.000.000 đồng, còn lại số tiền 46.730.000 đồng. Đồng thời, các bên cũng xác định có thỏa thuận thêm về việc làm sân trước cho ông T với diện tích 15m^2. Tuy nhiên, về thanh toán tiền công thì các bên có tranh chấp. Xét thấy, phía nguyên đơn ông V xác định tiền công thực hiện là 6.500.000 đồng nhưng phía bị đơn ông T cho rằng tiền công thực hiện công việc làm sân trước chỉ có 4.250.000 đồng. Do ông V không có chứng cứ nào khác để chứng minh về thời gian thực hiện cũng như số lượng người thực hiện công việc, khoản tiền công phải trả cho mỗi người nên chỉ căn cứ vào sự thừa nhận của phía bị đơn ông T xác định số tiền công phải thực hiện công việc tại sân trước nhà của ông T là 4.250.000 đồng. Ngoài ra, phía bị đơn ông T cho rằng việc xây dựng sân trước được khấu trừ vào việc ông V không thực hiện xây dựng nhà vệ sinh tại tầng 1 của căn nhà. Nhưng ông T không có chứng cứ nào khác để chứng minh có việc thỏa thuận khấu trừ nêu trên, và ông V không thừa nhận nên việc xây dựng sân trước đã được các bên thừa nhận thì ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông V theo số tiền là 4.250.000 đồng.

[2.2] Đối với việc căn nhà sau khi hoàn thành có một số nơi bị thấm nước cần phải khắc phục, ông T cho rằng chi phí khắc phục là 23.000.000 đồng và buộc ông Vũ p khấu trừ lại nhưng ông T không nộp đơn yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Mặt khác, ông T cũng không yêu cầu giám định chất lượng đối với căn nhà để xác định mức độ hư hỏng, chi phí cần phải khắc phục nên không có căn cứ xác định số tiền ông V cần phải khấu trừ là 23.000.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Nhất V. Do ông Tiêu Nhất V chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn T nên buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông V số tiền theo hợp đồng xây dựng nhà còn nợ là 46.730.000 đồng và 4.250.000 đồng. Do ông V tự nguyện khắc phục việc hư hỏng là 5.000.000 đồng nên ghi nhận. Ông T còn phải trả cho ông V số tiền là 45.980.000 đồng (46.730.000 +4.250.000-5.000.000 = 45.980.000 đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Hữu T1 bồi thường số tiền công lao động bị mất là 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Báo cáo đề xuất ngày 25/11/2021 của Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An và căn cứ lời khai của các bên có cơ sở xác định sáng ngày 28/10/2021 giữa ông Tiêu Nhất V, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Hữu T1 có xãy ra đánh nhau do mâu thuẫn từ việc ông V xây dựng nhà cho ông T không đúng yêu cầu và ông T không thanh toán số tiền còn thiếu. Trong lúc đánh nhau, ông T và ông T1 có gây thương tích cho ông V, kết quả ông V bị trật khớp vai trái theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ ngày 28/10/2021.

[3.2] Ông Tiêu Nhất Vũ r yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh đối với số tiền 1.183.000 đồng, căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh đối với số tiền 1.183.000 đồng. Đối với tiền công lao động bị mất, xét thấy ông T và ông T1 cùng gây thương tích cho ông V nên căn cứ Điều 584, 587, 590 Bộ luật dân sự, ông T và ông T1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông V chi phí thu nhập bị mất trong thời gian điều trị không thể lao động được.

[3.3] Căn cứ lời khai của ông Đàm Lê Lâm B là người thỏa thuận hợp đồng xây dựng với ông V và ông Nguyễn Văn N1, ông Lê Phát T3 là người làm chung với ông V tại công trình của ông B, có cơ sở xác định thời gian ông V bị thương không thể lao động được là 19 ngày từ ngày 28/10/2021 đến ngày 18/11/2021 (có trừ các ngày chủ nhật). Ngoài ra, căn cứ mức lao động trung bình của lao động cùng loại xác định mỗi ngày công lao động của ông V làm thợ xây dựng (thợ chính) là 500.000 đồng nên số tiền công lao động bị mất là 9.500.000 đồng. Buộc ông T và ông T1 liên đới trả số tiền trên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền theo hợp đồng xây dựng còn thiếu là 2.299.000 đồng. Ông T, ông T1 phải liên đới chịu án phí bồi thường thiệt hại là 475.000 đồng. Ông V phải chịu 300.000 đồng phần không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Điều 161, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Nhất V yêu cầu ông T và ông T1 bồi thường chi phí khám chữa bệnh là 1.183.000 đồng.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Nhất V yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền nợ theo hợp đồng xây dựng nhà.

Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả số tiền 45.980.000 đồng cho ông Tiêu Nhất V.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Tiêu Nhất V đối với số tiền 2.250.000 đồng.
2. Chấp nhận yêu cầu của ông Tiêu Nhất V về việc buộc ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Hữu T1 phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường tiền công lao động bị mất.

Buộc ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Hữu T1 phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền theo hợp đồng xây dựng còn thiếu là 2.299.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Hữu T1 phải liên đới chịu án phí là 475.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Tiêu Nhất V phải chịu 300.000 đồng án phí phần không được chấp nhận sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ 300.000 đồng vào số tiền 1.525.000 đồng ông V đã nộp theo biên lai thu số 0004640 ngày 20/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc. Hoàn trả lại cho ông V số tiền 1.225.000 đồng.
2. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.
3. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Thảo